**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12 – BÀI: **KHAI THÁC THẾ MẠNH TÂY NGUYÊN.**

**I. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Bài 37. Khai thác thế mạnh Tây Nguyên.** | 1. Phát triển cây CN lâu năm 2. Khai thác và chế biến lâm sản. 3. Thủy năng kết hợp thủy lợi |
| *Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu* | - Hs sử dụng Atlat trang 14 ,hiểu được đặc điểm TN của T Nguyên.  - Hs sử dụng Atlat trang 18,19 ,hiểu được sự phân bố các cây CN lâu năm , diện tích trồng cây CN qua các năm, dt trồng cây CN của các tỉnh .  Mục 2. - Hs sử dụng Atlat trang 12 ,so sánh diện tích rừng của T Nguyên , các vườn quốc gia , các loài động TV đặc trưng.  - Atlat trang 20, so sánh tỉ lệ dt rừng của 1 số tỉnh.  Mục 3. Hs sử dụng Atlat trang 21,22 nêu đc sự phân bố các nhà máy thủy điện , từ đó xác định ý nghĩa việc phát triển thủy điện kết hợp thủy lợi . |
| *Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học* | - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học .  - Hoàn thành bài tập củng cố  - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học |

**II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG:**

**1. Phạm vi lãnh thổ:**

**2. Vị trí địa lý:**

- Giáp Lào, Campuchia, Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.

- Là vùng duy nhất không giáp biển.

***⇨ thuận lợi giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội với các vùng, các nước & có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng.***

**II. PHÁT TRIỂN CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM:**

**1. Điều kiện sản xuất:**

***a. Tự nhiên:***

- Đất đỏ bazan màu mỡ, tầng phong hóa sâu, giàu chất dinh dưỡng, phân bố tập trung thành những mặt bằng rộng lớn, thuận lợi hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn.

- Khí hậu cận xích đạo, có một mùa mưa và một mùa khô kéo dài thuận lợi trồng cây công nghiệp lâu năm . Mùa khô thiếu nước nên công tác thủy lợi khó khăn, tốn kém., trở ngại cho sản xuất và sinh hoạt nhưng thuận lợi cho phơi sấy và bảo quản nông sản.

- Cao nguyên xếp tầng kết hợp khí hậu có sự phân hóa theo độ cao, thuận lợi trồng cây công nghiệp nhiệt đới và cận nhiệt.

+ Độ cao trên 1000m, khí hậu mát, thuận lợi trồng cây công nghiệp cận nhiệt.

+ Độ cao 400 – 500m, khí hậu nóng, thuận lợi trồng cây công nghiệp nhiệt đới (cà phê)

***b. Kinh tế – xã hội:***

- Có sự đầu tư của Nhà nước.

- Thị trường ngày càng mở rộng.

- Cơ sở chế biến phát triển.

- Nhà nước khuyến khích nông dân trồng cây công nghiệp.

**2. Tình hình sản xuất, phân bố cây công nghiệp và các khu vực chuyên canh:**

***a. Cà phê:***

- Cà phê chè: trồng ở vùng khí hậu mát (Gia Lai, Kon Tum và Lâm Đồng).

- Cà phê vối: trồng ở vùng khí hậu nóng (Đắk Lắk). Cà phê Buôn Ma Thuột nổi tiếng.

***b. Chè:*** trồng ở vùng khí hậu mát như Lâm Đồng, Gia Lai. Lâm Đồng là tỉnh có diện tích trồng chè lớn nhất nước.

***c. Cao su:*** trồng chủ yếu ở Gia Lai và Đắk Lắk.

**3. Biện pháp ổn định diện tích cây công nghiệp.**

- Hoàn thiện quy hoạch các vùng chuyên canh.

- Mở rộng diện tích đi đôi với việc bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi.

- Đa dạng hóa cây công nghiệp để giảm rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm & sử dụng hợp lý tài nguyên

- Đẩy mạnh khâu chế biến và xuất khẩu.

- Phát triển mô hình kinh tế vườn bên cạnh các nông trường quốc doanh.

**4. Ý nghĩa của việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp:**

- Thu hút lao động từ các vùng khác.

- Tạo tập quán sản xuất mới cho đồng bào các dân tộc.

**III. KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN LÂM SẢN:**

**1. Hiện trạng:**

- Lâm nghiệp là thế mạnh nổi bật của Tây Nguyên.

- Nạn phá rừng gia tăng làm giảm sút nhanh lớp phủ rừng và trữ lượng các loại gỗ quý; đe dọa môi trường sống của động vật quý; hạ mực nước ngầm vào mùa khô; xói mòn và lũ lụt vào mùa mưa.

- Phần lớn gỗ khai thác là gỗ tròn, chưa qua chế biến. Gỗ cành, ngọn chưa tận thu, gây lãng phí.

**2. Biện pháp:**

- Ngăn chặn nạn phá rừng.

- Khai thác rừng hợp lý, đi đôi với khoanh nuôi và trồng mới.

- Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng cho dân.

- Đẩy mạnh chế biến gỗ tại chỗ.

- Hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.

- Tận thu gỗ cành, gỗ ngọn.

**IV. KHAI THÁC THỦY NĂNG KẾT HỢP VỚI THỦY LỢI:**

**1. Tình hình khai thác:**

- Tài nguyên nước trên hệ thống sông Xê Xan, Xêrêpốk và Đồng Nai được sử dụng hiệu quả.

- Các nhà máy thủy điện trên các hệ thống sông:

+ Hệ thống sông XêXan: Yaly, XêXan 3, XêXan 3A, XêXan 4 và Plây Krông.

+ Hệ thống sông XrêPôk: Buôn Kuôp, Buôn Tua Srah, XrêPôk 3, XrêPôk 4, Đức Xuyên & Đrây H’ling.

+ Hệ thống sông Đồng Nai: Đa Nhim, Đại Ninh, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4 (< 1.000MW)

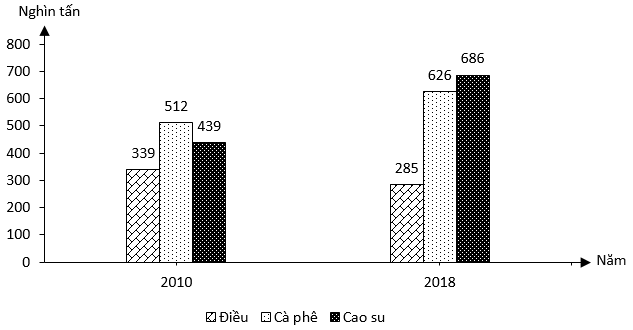
**2. Ý nghĩa:**

- Các công trình thủy điện sẽ tạo điều kiện cho công nghiệp của vùng phát triển.

- Các hồ thủy điện đem lại nguồn nước tưới quan trọng vào mùa khô, tiêu nước vào mùa mưa; khai thác du lịch và nuôi trồng thủy sản.

**III. BÀI TẬP**

**Câu 1.** **Cho biểu đồ sau:**



SẢN LƯỢNG CỦA MỘT SỐ CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM NƯỚC TA

NĂM 2010 VÀ NĂM 2018

*(Số liệu theo Niêm giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về diện tích cho sản phẩm của một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta năm 2018 so với năm 2010?

**A.** Cà phê tăng, cao su tăng. **B.** Cao su tăng, điều tăng.

**C.** Cà phê giảm, điều giảm. **D.** Cao su giảm, cà phê giảm.

**Câu 2. Tây nguyên bao gồm mấy tỉnh?**

**A**.5. **B**.6. **C**.7.  **D**.8

**Câu 3.** **Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên?**

**A**.Nằm sát dải duyên hải Nam Trung Bộ. **B**. Giáp với miền hạ Lào và Đông Bắc Campuchia.

**C**. Giáp với vùng Đông Nam Bộ. **D**. Giáp biển Đông.

**Câu 4.** **Ý nào sau đây không đúng với tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên?**

**A.** Đất đai màu mỡ. **B**. Khí hậu đa dạng, rừng còn nhiều.

**C**. Nhiều tài nguyên khoáng sản. **D**. Trữ năng thủy điện tương đối lớn.

**Câu 5.** **Loại khoáng sản có trữ lượng hàng tỉ tấn ở Tây Nguyên là**

**A**. Crôm. **B.** Mangan. **C.** Sắt. **D**. Bôxit.

**Câu 6.** **Trữ năng thủy điện tương đối lớn của Tây Nguyên trên các sông**

**A**.Xê Xan, Xrê Pôk, Đồng Nai. **B**. Đà Rằng, Thu Bồn, Trà Khúc.

**C**. Đồng Nai, Xê Xan, Đà Rằng. **D**. Xrê Pôk, Đồng Nai, Trà Khúc.

**Câu 7. Ý nào sau đây không đúng với điều kiện kinh tế - xã hội của vùng Tây Nguyên?**

**A**.Là vùng thưa dân cư nhất nước ta.

**B**. Địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người.

**C**. Nhiều lao động lành nghề, cán bộ khoa học kĩ thuật.

**D**. Mức sống của nhân dân còn thấp, tỉ lệ người chưa biết đọc biết viết còn cao.

**Câu 8**. **Khó khăn về cơ sở hạ tầng của vùng Tây Nguyên là**

**A**. Các đô thị phần lớn có quy mô vừa và nhỏ, chưa có đô thị lớn.

**B**. Hệ thống các công trình thủy lợi, các trạm bảo vệ cây trồng, vật nuôi, các nhà máy, xí nghiệp với quy mô nhỏ bé, phân bố rải rác khắp vùng.

**C**. Mạng lưới đường g thông, các cơ sở dịch vụ y tế, giáo dục, dịch vũ kĩ thuật còn thiếu thốn nhiều.

**D**. Công nghiệp trong vùng mới trong giai đoạn hình thành, với các TTCN nhỏ và điểm công nghiệp.

**Câu 9. Giải pháp nào sau đây không có tác dụng với việc bảo vệ rừng ở Tây Nguyên?**

**A.** Ngăn chặn nạn phá rừng, đốt rừng. **B.** Đẩy mạnh giao đất, giao rừng.

**C.** Phát triển khai thác, chế biến gỗ. **D.** Khai thác hợp lí đi đôi với trồng rừng.

**Câu 10.** **Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn do điều kiện chủ yếu nào sau đây?**

**A.** Có nguồn nước dồi dào. **B.** Đất badan tập trung thành vùng lớn.

**C.** Khí hậu phân hóa theo độ cao. **D.** Khí hậu cận xích đạo với 2 rõ rệt.

**Câu 11. Khó khăn lớn nhất trong phát triển cây cà phê ở Tây Nguyên hiện nay là**

**A.** thiếu lao động có trình độ kỹ thuật cao. **B.** giống cây trồng cho năng suất chưa cao.

**C.** thị trường xuất khẩu có nhiều biến động. **D.** công nghiệp chế biến còn chậm phát triển.

**Câu 12.** **Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây nguyên có ý nghĩa xã hội chủ yếu nào sau đây?**

**A.** Giải quyết việc, tạo ra tập quán sản xuất mới. **B.** Thúc đẩy hình thành nông trường quốc doanh.

**C.** Cung cấp sản phẩm cho nhu cầu ở trong nước. **D.** Tạo ra khối lượng nông sản lớn cho xuất khẩu.

**Câu 13.** **Việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên chủ yếu dựa vào các điều kiện thuận lợi nào sau đây?**

**A.** Khí hậu có tính chất cận xích đạo, đất badan giàu dinh dưỡng.

**B.** Đất badan có diện tích rộng, giống cây trồng có chất lượng tốt.

**C.** Đất badan ở trên những mặt bằng rộng, nguồn nước dồi dào.

**D.** Khí hậu mát mẻ trên các cao nguyên cao trên 1000m, đất tốt.

**Câu 14. Giải pháp nào sau đây là quan trọng nhất để nâng cao giá trị sản xuất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên?**

**A.** Mở rộng thêm diện tích trồng trọt. **B.** Đẩy mạnh chế biến sản phẩm.

**C.** Đa dạng hóa cơ cấu cây trồng. **D.** Quy hoạch các vùng chuyên canh.

**Câu 15.** **Đâu không phải là giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên?**

**A.** Đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp.

**B.** Đẩy mạnh công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

**C.** Hoàn thiện quy hoạch vùng chuyên canh cây công nghiệp.

**D.** Hạn chế người nhập cư để giảm sức ép về vấn đề việc làm.

**Câu 16.** **Vị trí địa lí là nhân tố gây nên khó khăn nào dưới đây của Tây Nguyên?**

**A.** Mùa khô kéo dài và rất sâu sắc. **B.** Nghèo khoáng sản.

**C.** Tài nguyên rừng đang suy giảm. **D.** Trình độ lao động thấp.

**Câu 17. Phát biểu nào sau đây không phải là đặc điểm tự nhiên của Tây Nguyên?**

**A.** Khí hậu có tính chất cận xích đạo với một mùa mưa và một mùa khô kéo dài.

**B.** Trữ năng thủy điện tập trung chủ yếu trên các dòng sông Xê Xan và Xrê Pôk.

**C.** Độ che phủ rừng lớn nhất cả nước nhưng đang bị suy giảm nghiêm trọng.

**D.** Đất phù sa là chủ yếu và phân bố tập trung trên các cao nguyên bằng phẳng.

**Câu 18.** **Tây Nguyên có thể trồng được cây chè nhờ điều kiện nào sau đây?**

**A.** Đất đỏ badan diện tích lớn, tầng phong hóa sâu.

**B.** Khí hậu ở các cao nguyên trên 1000m mát mẻ.

**C.** Các cao nguyên có bề mặt khá bằng phẳng.

**D.** Có nhiều nông trường trường và các nhà máy chế biển.

**Câu 19.** **Vấn đề đặt ra trong hoạt động chế biến lâm sản ở Tây Nguyên là**

**A.** phải chú trọng tới việc ngăn chặn nạn phá rừng.

**B.** khai thác hợp lí đi đôi với khoanh nuôi, trồng rừng.

**C.** chú trọng đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng.

**D.** đẩy mạnh chế biến gỗ, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.

**Câu 20. Biểu hiện nào dưới đây chứng minh Tây Nguyên là vùng trọng điểm cà phê số một của nước ta?**

**A.** Có nhiều giống cà phê năng suất cao. **B.** Áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật.

**C.** Diện tích và sản lượng lớn nhất cả nước. **D.** Nhà nước có nhiều chính sách phát triển.

**IV. PHẢN HỒI THÔNG TIN**

(Những thắc mắc của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập)

**TRƯỜNG THPT TẠ QUANG BỬU**

**LỚP**:...............

**HỌ VÀ TÊN HỌC SINH:**.........................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MÔN** | **NỘI DUNG HỌC TẬP** | **CÂU HỎI CỦA HỌC SINH** |
| **ĐỊA LÍ** | **Bài KHAI THÁC THẾ MẠNH TÂY NGUYÊN.**   1. Phát triển cây CN lâu năm 2. Khai thác và chế biến lâm sản.   3. Thủy năng kết hợp thủy lợi | 1. .........................................................................  .............................................................................  2. .........................................................................  .............................................................................  3. ......................................................................... |
| **ĐÁP ÁN BÀI TẬP CỦNG CỐ**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1-a** | **2-a** | **3-d** | **4-c** | **5-d** | **6-a** | **7-c** | **8-C** | **9-c** | **10-b** | | **11-c** | **12-a** | **13-a** | **14-b** | **15-d** | **16-a** | **17-d** | **18-b** | **19-d** | **20-c** | | | |